

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3693**/UBND-KT

Bình Định, ngày **28** tháng 6 năm 2019

V/v cung cấp thông tin phục vụ kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng Khu kinh tế ven biển, KCN, CCN

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 4203/BKHĐT-QLKKT ngày 20/6/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc cung cấp thông tin phục vụ Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng KKT ven biển, KKT cửa khẩu, KCN, CCN, KCNC, KNNCNC, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện. UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

1. Việc tổ chức, chỉ đạo điều hành, phối hợp thực hiện việc thẩm định kế hoạch và đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước cho các công trình/dự án trong trung hạn 2016-2020 và hàng năm:

Để phát huy tối đa hiệu quả của Chương trình, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản liên quan, nhất là trong công tác thẩm định kế hoạch và đề xuất phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước cho các công trình/dự án thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp trong trung hạn 2016-2020 và hàng năm như: Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển đã được thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh Bình Định, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của tỉnh; việc phân bổ vốn tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020, các văn bản thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan; bố trí vốn đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã có ý kiến chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (đã có ý kiến thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017; số 1178/QĐ-BKHĐT



ngày 29/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh Bình Định đã giao kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2020 tại các Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 và số 3515/QĐ-UBND ngày 25/9/2017.

2. Việc cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác cho các công trình/dự án thuộc chương trình trong trung hạn 2016-2020 và hàng năm

Bên cạnh nguồn lực Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu, UBND tỉnh đã quan tâm cân đối, bố trí kịp thời nguồn vốn ngân sách tỉnh, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Nhơn Hội và các Khu công nghiệp trong trung hạn 2016-2020 và hàng năm.

Giai đoạn trung hạn 2016-2020, ngân sách địa phương đã bố trí để thực hiện Chương trình đối với 04 dự án với tổng kinh phí 92.198 triệu đồng. Kết quả phân bổ giai đoạn 2016-2019 đạt 92.198 triệu đồng.

3. Công tác quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án thuộc chương trình; tổ chức sơ kết Chương trình ở địa phương theo quy định

Trong quá trình triển khai các dự án thuộc Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công, với sự giám sát chặt chẽ của HĐND và UBND tỉnh, hàng năm, Ban Quản lý Khu kinh tế tổ chức sơ kết thực hiện Chương trình và báo cáo theo quy định. Qua đó, đã thực hiện đánh giá kết quả đạt được, từng bước nâng cao tính kỷ luật trong hoạt động đầu tư công, cắt giảm cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, nợ đọng xây dựng kéo dài. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại cần sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tế, tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, cụ thể: Một số quy định tại Luật Đầu tư công còn phức tạp, phát sinh thủ tục hành chính và chưa phù hợp với thực tế áp dụng, UBND tỉnh Bình Định đã có văn bản gửi Trung ương đề nghị sửa đổi, bổ sung, như: Hội đồng nhân dân các cấp quyết định hoặc ủy quyền cho thường trực Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án; quy định rõ ràng, nhất quán nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh và của UBND cấp tỉnh để đảm bảo chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước. Ngoài ra, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền quy định lại tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo hướng giảm tổng mức đầu tư để tạo điều kiện cho các địa phương hạn chế về nguồn thu như tỉnh Bình Định được ngân sách Trung ương hỗ trợ; đồng thời bỏ việc phân loại dự án trọng điểm nhóm C để thực hiện thống nhất và rút ngắn quy trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi trình cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

4. Báo cáo tình hình bố trí vốn NSNN, giải ngân, đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu đầu tư của các dự án

Nguồn lực Trung ương được phân bổ thực hiện Chương trình trong trung hạn 2016-2020 đối với 04 dự án với tổng vốn là 575.174 triệu đồng (trong đó, NSTW: 482.476 triệu đồng; NST: 92.198 triệu đồng). Đến nay, đã có 03 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng với năng lực tăng thêm như: lĩnh vực môi trường (Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội); lĩnh vực giao thông (Đường chuyên dụng phía Tây giai đoạn 1); hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Nhơn Phước; 01 dự án đang tiếp tục thực hiện,

dự kiến trong năm 2019 sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng. Chương trình sau khi hoàn thành sẽ hình thành mạng lưới hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại phục vụ đắc lực cho việc thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, các dự án phát triển đô thị, dịch vụ du lịch Khu kinh tế Nhơn Hội, từng bước hoàn thiện hạ tầng theo quy hoạch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

(Có phụ lục kèm theo)

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Phi Long;
- Sở KH&ĐT;
- Ban Quản lý KKT;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K6 (11b).



Nguyễn Phi Long

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

(Kèm theo Văn bản số 3693 /UBND-)



Stt	Nội dung	Quyết định đầu tư (số, ngày, tháng)	Mục tiêu đầu tư (theo quyết định đầu tư)						Mục tiêu khác	Năng lực tăng thêm (đối với dự án đã hoàn thành)	Kế hoạch vốn 2016-2017	
			Năng lực tăng thêm		Tổng mức đầu tư được phê duyệt		Tổng số	NSTW				
			Đơn vị tính	Số lượng (giá trị)	Tổng	Trong đó						
						NSTW					NSDP, NV khác	
A	HẠ TẦNG KKT VEN BIỂN											
I	Tỉnh Bình Định											
1	Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha	169/QĐ-BQL ngày 28/01/2010	ha	36,6	217.430	175.722	41.708			37.202	35.000	
2	Khu xử lý chất thải rắn phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội	1951/QĐ-BQL ngày 31/10/2014	ha	9,28	107.716	96.611	11.105			25.000	25.000	
3	Đường chuyên dụng phía Tây Khu kinh tế Nhơn Hội (giai đoạn 1)	1760/QĐ-BQL ngày 30/10/2013	km	6,6	103.196	101.542	1.654			38.076	38.000	
4	Đường trục Khu kinh tế nổi dài (giai đoạn 1) - Hợp phần 1	797/QĐ-BQL ngày 16/3/2016	km	4	474.904	384.908	89.996			474.896	384.000	
	Tổng cộng				903.246	758.783	144.463			575.174	482.000	

Phụ lục

ÀU TƯ HẠ TẦNG KHU KINH TẾ NHỎ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

(Ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tình hình thực hiện														Đánh giá về mức độ đạt được mục tiêu						
Tình hình kinh phí														Theo tỉ lệ hoàn thành các mục tiêu đầu tư (năng lực tăng thêm)		Đánh giá cụ thể				
Mã dự án	Kế hoạch vốn năm đã bố trí đến 31-5-2019											Vốn đã giải ngân			Mục tiêu đầu tư					
	2016			2017			2018			2019			Tổng cộng	Trong đó						
	NSDP, NV khác	Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	NSTW		NSDP, NV khác						
				NSTW		NSDP, NV khác			NSTW	NSDP, NV khác					NSTW	NSDP, NV khác		NSTW	NSDP, NV khác	
0	2.202	30.000	30.000		5.000	5.000								37.202	35.000	2.202	Hoàn thành			
0		10.591	10.591		8.000	8.000		3.538	3.538					22.129	22.129	-	Hoàn thành			
6		29.409	29.409		8.000	8.000		76	76					37.485	37.485	-	Hoàn thành			
0	89.996	50.000	50.000		82.300	32.300	50.000	64.996	25.000	39.996	60.000	60.000		257.296	167.300	89.996				
6	92.198													354.112	261.914	92.198				